

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 03-3-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 335/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Cẩm V, sinh năm 1977; HKTT: Ấp B, xã L, huyện P tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Ông Phan Thanh Minh, sinh năm 1979; ; HKTT: Ấp B, xã L, huyện P tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đến lần thứ hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn xin ly hôn ngày 27/10/2021, quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà V trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà V và ông M chung sống với nhau từ năm 1995. Hôn nhân là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Tân, huyện

Dầu Tiếng vào ngày 25/7/2001. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến. Sau đó, ông M bỏ nhà đi từ năm 2018 cho đến nay và được tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2021/QĐST-VDS ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng. Thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm và đã ly thân nên bà V làm đơn xin được ly hôn với ông M.

- *Về con chung*: Có 02 con chung tên Phan Thanh T, sinh năm 1999 và Phan Thanh T, sinh năm 2001. Các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ nguyên đơn bà V giao nộp: Bản chính đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 27/10/2021; 01 bản chính giấy chứng nhận kết hôn; 02 bản sao giấy khai sinh của con chung.

*** Bị đơn ông M:**

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã tiến hành đầy đủ các thủ tục niêm yết để ông M tham gia tố tụng nhưng ông M đã bỏ địa phương đi từ năm 2018 cho đến nay nên không thu thập được ý kiến của ông M.

*** Xác minh và làm việc của Tòa án:**

Ngày 06/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã tiến hành xác minh tại nhà bà Trần Ngọc B (trưởng ấp) xác định: Ông M và bà V có hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã L, huyện P, tỉnh Bình Dương. Từ năm 2018, ông M bỏ nhà đi khỏi địa phương. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì bà B không rõ, chỉ nghe mọi người nói là vợ chồng sống chung hợp, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:**

Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đã thực hiện đầy đủ việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho các bên đương sự. Tại phiên tòa, đã có mặt nguyên đơn bà V, bị đơn ông M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt đương sự theo các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn. Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định,

[1] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn bà V có mặt, bị đơn ông M đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng để bị đơn ông M thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia giải quyết vụ án nhưng ông M vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà V khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với bị đơn ông M, ông M có hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã L nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng và quan hệ pháp luật tranh chấp là “ly hôn” theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo đơn xin ly hôn, bà V khởi kiện ly hôn với ông M. Quá trình tố tụng, bà V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn. Ông M đã mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2021/QĐST-VDS ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng nên không ghi nhận được ý kiến của ông M.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà V:

[4.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà V và ông M chung sống với nhau từ năm 1995, hôn nhân là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện P vào ngày 25/7/2001. Hôn nhân giữa bà V và ông M đã thực hiện đúng thủ tục quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Trong thời gian chung sống, bà V và ông M xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do sống chung không hợp, không ai quan tâm, chăm sóc nhau; hiện vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, ông M không có ở địa phương nên không có cơ sở hòa giải để hàn gắn tình cảm. Thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà V được ly hôn với ông M theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Về con chung*: Trong thời gian chung sống có 02 con chung tên Phan Thanh T, sinh năm 1999 và Phan Thanh T, sinh năm 2001. Các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

[4.3] *Về tài sản chung*: Bà V không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4.5] *Về nợ chung*: Bà V không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng về quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa cũng như nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Bà V tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 19, 53, 56, 107 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Lê Thị Cẩm V và ông Phan Thanh M.

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lê Thị Cẩm V được ly hôn với ông Phan Thanh M.

1.2. *Về con chung*: Các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

1.3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Lê Thị Cẩm V không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Cẩm V tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0006881 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 03/3/2022).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Nam